



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: 750.2022/QĐ - VPCNCL ngày 30 tháng 09 năm 2022
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm Công ty TNHH Number One Chu Lai**

Laboratory: **Laboratory of Number One Chu Lai Co., Ltd**

Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Number One Chu Lai**

Organization: **Number One Chu Lai Co., Ltd**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hoá**

Field of testing: **Chemical**

Người quản lý/ Laboratory manager: **Dương Ngọc Phúc**

Người có thẩm quyền ký / Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Dương Ngọc Phúc	Các phép thử được công nhận/ <i>Accredited tests</i>
2.	Nguyễn Lê Phương Linh	

Số hiệu/ Code: **VILAS 1460**

Hiệu lực công nhận / Period of Validation: **30/09/2025**

Địa chỉ/ Address: **Khu công nghiệp, Hậu cần cảng Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam**

Industrial Park, Tam Hiep Logistics Port, Tam Hiep Commune, Nui Thanh District, Quang Nam Province, Vietnam

Địa điểm/ Location: **Khu công nghiệp, Hậu cần cảng Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam**

Industrial Park, Tam Hiep Logistics Port, Tam Hiep Commune, Nui Thanh District, Quang Nam Province, Vietnam

Điện thoại/ Tel: **089 8760 005**

Fax:

E-mail: **infor@thp.com.vn**

Website: **https://thp.com.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 1460****Lĩnh vực thử nghiệm: Hoá***Field of testing: Chemical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (If any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Thành phẩm nước giải khát <i>Beverage</i>	Xác định hàm lượng Clorua tổng <i>Determination of total chloride content</i>	5.0 mg/L	THP-QAD-WI-19-123:2021 (Ref. TCVN 6194: 1996)
2.		Xác định pH <i>Determination of pH value</i>	(1.5 ~ 8.4)	THP-QAD-WI-19-116:2021
3.		Xác định độ Brix <i>Determination of Brix</i>	(0.1~30.0) Brix	THP-QAD-WI-19-121:2021
4.		Xác định độ Acid <i>Determination of Acid content</i>	0.1 mL NaOH 0.1N/10 mL	THP-QAD-WI-19-120:2021 (Ref. AOAC 950.07)
5.		Xác định độ đục <i>Determination of turbidity</i>	(0.1~ 22.5) EBC	THP-QAD-WI-19-122:2021
6.		Xác định độ màu <i>Determination of Color</i>	(2.15~ 73.5) EBC	THP-QAD-WI-19-126:2021

Ghi chú/ Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia/ *Vietnamese National Standards*
- THP-QAD-WI-19...: Phương pháp do phòng thí nghiệm xây dựng/ *Laboratory developed method*